UBND HUYỆN CƯ KUIN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG THCS EA TIÊU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 14/KH-ET *Ea Tiêu, ngày tháng 11 năm 2024*

**KẾ HOẠCH**

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

và thống kê giáo dục năm học 2024-2025

Thực hiện hướng dẫn số 254**/**PGDĐT-THCS ngày 04/10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 265**/**PGDĐT-CNTT ngày 11/10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Trường THCS Ea Tiêu xây dựng kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên như sau:

**I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi VCQL, GV và mỗi học sinh.

b Xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GDĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính (*khi dịch bệnh xảy ra, nhà trường phải tổ chức dạy học trực tuyến*).

d) Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ VCQL, GV, NV; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: Ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

đ) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học khi thực hiện chương trình GDPT 2018; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống Thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các trường học.

g) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị trường học và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường, quản lý học sinh (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b) Đẩy mạnh triển khai học bạ số trong nhà trường, đảm bảo liên thông kết nối với cổng tiếp nhận của Phòng, Sở GD&ĐT và kho Học bạ số của Bộ GD&ĐT theo các hướng dẫn hiện hành.

c) Tăng cường quản lý cơ sở dữ liệu văn bằng trên môi trường số hướng đến triển khai văn bằng số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

d) Tăng cường khai thác, sử dụng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

e) Tiếp tục triển khai mở rộng CSDL giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục (cơ sở dữ liệu về giáo dục của các cấp học, giáo dục thường xuyên, giáo dục thể chất, giáo dục dân tộc, công tác chính trị học sinh, cơ sở vật chất và CĐS).

f) Tổ chức cập nhật dữ liệu trên phần mềm CSDL ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 9 phục vụ công tác xét tốt nghiệp THCS và thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp.

g) Triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

h) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với các cấp học (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, phòng GD&ĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

a) Dịch vụ đăng ký, xét tuyển sinh đầu cấp học trực tuyến.

b) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của các trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

**II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

1. Triển khai có hiệu quả các Kế hoạch ứng dụng CNTT và CĐS Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Kế hoạch số 30/KH-SGDĐT ngày 10/4/2023 của Sở GD&ĐT về việc Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học, giai đoạn 2023-2025;

- Kế hoạch số 18/KH-SGDĐT ngày 19/02/2024 của Sở GD&ĐT về việc Chuyển đổi số năm 2024;

- Kế hoạch số 25/KH-SGDĐT ngày 29/02/2024 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CĐS quốc gia năm 2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 11/4/2024 của UBND huyện Cư Kuin về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cư Kuin năm 2024 và những năm tiếp theo;

- Kế hoạch số 09/KH-PGDĐT ngày 13/4/2024 của phòng GD&ĐT về việc Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học, giai đoạn 2023-2025.

2. Ứng dụng CNTT và CĐS trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Tiếp tục tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh khi triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến và trực tiếp; khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử của ngành giáo dục; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ/khối chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường.

b) Có lộ trình xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến (LMS) theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với phần mềm tổ chức dạy học trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và CSDL ngành giáo dục.

c) Tiếp tục rà soát, phát triển hệ thống Thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các trường.

d) Tiếp tục thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

3. Ứng dụng CNTT và CĐS trong đổi mới phương thức quản trị trường học và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% VCQL, GV, NV.

b) Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, tích hợp hoặc các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng, đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa cha mẹ học sinh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website.

c) Tiếp tục triển khai, sử dụng hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục (tại địa chỉ *csdl.moet.gov.vn*) đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục, bao gồm cơ sở dữ liệu về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; hồ sơ sức khỏe); đội ngũ VCQL, GV, NV, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, công tác y tế trường học; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các trường, Phòng, Sở đến Bộ GD&ĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

d) Thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt liên thông kết nối với các hệ thống ngân hàng đảm bảo hỗ trợ thuận lợi cho học sinh và phụ huynh học sinh.

e) Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các trường với Phòng, Sở GD&ĐT.

f) Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến.

g) Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT.

4. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục (*trên phần mềm CSDL ngành*)

4.1. Nghiên cứu thực hiện theo các văn bản, tài liệu

- Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục (Thông tư 24);

- Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về Cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

- Tài liệu Hướng dẫn quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu ngành kèm theo Công văn số 1527/BGDĐT-CNTT ngày 17/4/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tài liệu hướng dẫn sử dụng trực tuyến các chức năng của phần mềm tại địa chỉ *http:/huongdan.csdl.moet.gov.vn* và các thông báo được cập nhật tại trang chủ *csdl.moet.gov.vn*.

Thực hiện các công việc cụ thể như sau:

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục các cấp học, cấp Phòng về Sở GD&ĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

b) Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,...

c) Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số Hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục,…).

4.2. Triển khai thực hiện báo cáo thống kê giáo dục kỳ đầu và kỳ cuối năm học 2024-2025

- Cập nhật số liệu vào phần mềm CSDL ngành *(số liệu kỳ đầu năm học tính đến ngày 30/9/2024, kỳ cuối năm học tính đến ngày 31/5/2025)* đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và nộp báo cáo lên phòng GD&ĐT (kỳ đầu năm trước ngày **15/10/2024,** kỳ cuối năm trước ngày **15/6/2025**).

- Thực hiện rà soát, kiểm tra, duyệt dữ liệu, gửi báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo (theo các mốc thời gian quy định như trên) bằng văn bản giấy và qua hệ thống báo cáo trực tuyến tại địa chỉ *http://csdl.moet.gov.vn*.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ CĐS và làm công tác thống kê

Rà soát, tổ chức cho VCQL, GV, NV tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CĐS. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CĐS trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp.

6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CĐS

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CĐS, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể VCQL, GV, NV và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c) Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tham mưu các cấp ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn.

**III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

1. Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các cá nhân rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần trên CSDL ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, CĐS và công tác thống kê giáo dục.

2. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CĐS

a) Rà soát và tham mưu các cấp về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đối số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong trường học.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

3. Phát triển nguồn nhân lực CĐS trong giáo dục: tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho VCQL, GV về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, CĐS trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày CĐS Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và công tác thống kê trong giáo dục (có thể lồng ghép chung vào kế hoạch kiểm tra hàng năm).

5. Triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 của ngành Giáo dục. Trong đó chú trọng triển khai các nhiệm vụ về cập nhật mã định danh cá nhân làm giàu dữ liệu dân cư và triển khai các mô hình thi online xác thực qua căn cước công dân gắn chíp điện tử, mô hình đăng nhập hệ thống quản lý trường học bằng tài khoản VNeID (SSO).

**IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ ỨNG DỤNG CNTT, CĐS**

**1. Thầy Lê Duy Hạnh – Tổ trưởng**

- Chịu trách nhiệm chung trước phòng GD&ĐT Cư Kuin, UBND huyện Cư Kuin, Đảng ủy, UBND xã Ea Tiêu về toàn bộ hoạt động của tổ.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong tổ, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ.

- Chịu trách nhiệm trước các cấp về các thông tin đăng tải trên website của nhà trường.

- Duyệt đăng bài trên trang website của đơn vị.

- Theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo các thành viên của tổ thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

**2. Thầy Nguyễn Viết Tuấn – Thành viên:**

- Cập nhật thông tin của nhà trường trên trang web của nhà trường tại địa chỉ: <http://c2eatieu.pgdcukuin.edu.vn>.

- Cùng đ.c Hạnh kiểm tra, duyệt bài trước khi đăng tải lên website.

- Viết bài, đăng bài lên website của nhà trường.

**3. Thầy Nay Păk – Thành viên:**

- Quản trị phần mềm EDU của nhà trường.

- Cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm CSDL ngành giáo dục.

- Hướng dẫn sử dụng phần mềm EDU cho giáo viên toàn trường.

- In sổ điểm, học bạ cho HS cuối năm.

**4. Cô Nguyễn Thị Thu Hằng – Thành viên:**

- Quản trị phần mềm Xbox (phần mềm kiểm định của nhà trường) tại địa chỉ: <https://abot.xbot.com.vn>.

- Cập nhật các minh chứng, hướng dẫn các bộ phận cập nhật thông tin, minh chứng hàng năm.

- Tổ chức đánh giá ngoài theo hướng dẫn hàng năm của phòng GD&ĐT

- Viết bài gửi quản trị viên để đăng bài trên website của nhà trường.

- Quản lý phòng máy tính của nhà trường.

**5. Cô Nguyễn Thị Hạnh – Thành viên:**

- Thường xuyên sưu tầm các tư liệu, hình ảnh liên quan đến các mặt hoạt động của nhà trường.

- Viết bài gửi quản trị viên để đăng bài trên website của nhà trường.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CĐS sau khi kết thúc học kỳ I. Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và gửi báo cáo về Phòng *(qua Chuyên viên phụ trách Chuyên môn theo cấp học)* trước ngày **05/6/2025**.

- Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số theo các nội dung tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT.

- BGH thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS, thống kê giáo dục; chịu trách nhiệm về tính chính xác dữ liệu báo cáo của đơn vị trên hệ thống.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GDĐT (để B.C);  - Website đơn vị; EDU, nhóm Zalo;  - Thành viên tổ CĐS;  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Duy Hạnh** |